

ALCYONE

(Krishnamurti)

DUỚI CHÂN THẦY

Dịch giả

BẠCH LIÊN

In lần thứ 11

(Có sửa chữa)

1957

DUỚI CHÂN THẦY

Huấn lệnh của Đức Di Lạc:

“Hãy làm ra một quyển sách nhỏ đẹp để giới thiệu ... cho thế gian” .

Theo “Giảng lý quyển Dưới chân Thầy”

A. Besant & B. Leadbeater

ĐỀ THI

I

Không tham danh lợi khỏi ưu phiền,

Niệm chữ từ bi dứt nghiệp duyên.

Vớt kẻ trầm luân nơi khổ hải,

Noi theo tôn chỉ Hội Quần Tiên.

II

Phá đường mê tín vạch chông gai,
 Khó nhọc đường bao dạ chẳng nài.
 Đã nguyện thân phàm đem độ thế,
 Bắt cầu cho kẻ đến Bồng Lai.

Bạch Liên

XIN DẮNG CHO NHỮNG NGƯỜI TÂM ĐẠO

Xin dất tôi từ cõi giả đến cõi chơn,
 Xin dất tôi từ chỗ tối tìm đến nơi sáng suốt.
 Xin dất tôi từ cửa tử đến cõi Trường sanh Bất tử.

ANNIE BESANT

VÀI LỜI NÓI ĐẦU

Của Bà Annie Besant

Tôi được cái đặc quyền cũng như người chị cả, viết vài lời giới thiệu quyển sách nhỏ này, quyển đầu tiên của một đứa em còn thơ; song kỳ thật xác phàm em còn nhỏ chớ không phải linh hồn em nhỏ đâu.

Những lời giáo huấn trong đó vốn của Thầy em chỉ bảo trong khi Ngài huấn luyện cho em được điểm đạo. Em viết thuộc lòng mấy lời này song chậm chạp và khó khăn bởi vì năm ngoái em học tiếng Anh chưa giỏi như bây giờ¹.

Một phần lớn cuốn này vốn lập lại y nguyên lời của Thầy em đã nói, còn câu nào không phải lời của Ngài thì cũng là tư tưởng của Ngài do lời của em diễn ra. Có hai câu bỏ sót, Ngài chữa lại. Trong hai chỗ khác em có quên một chữ, Ngài thêm vô. Trừ ra bao nhiêu đó thì tác phẩm này hoàn toàn của Alcyone², ấy là món quà thứ nhất của em đem hiến cho đời.

¹ Năm 1908, Krishnamurti mới được 13 tuổi

² Alcyone tức là Krishnamurti.

Cầu xin tác phẩm này giúp ích cho kẻ khác cũng như lời khẩu truyền đã giúp ích cho Alcyone vậy.

Bởi alcyone cũng mong mỗi như thế cho nên em mới đem truyền lại cho chúng ta.

Những lời giáo huấn này có hiệu quả là khi nào người ta ăn ở in như vậy; cũng như Alcyone từ khi Thầy dạy cho đến giờ em vẫn tuân theo luôn luôn. Nếu mà bắt chước gương này cũng như giữ vẹn những lời giới răn thì cửa Đạo mở rộng, độc giả sẽ bước vào đó cũng như tác giả đã bước vô rồi vậy.

ANNIE BESANT

TỰA

Mấy lời này chẳng phải của tôi, ấy là lời của Sư Phụ tôi đã dạy tôi. Không có Ngài thì tôi không làm cái chi đặng, nhờ Ngài giúp tôi mới được bước vào đường Đạo. Anh cũng vậy, anh muốn bước vào đường Đạo, thì những lời Sư Phụ tôi sẽ hữu ích cho anh nếu anh tuân theo. Nói rằng mấy lời đó chơn chánh và tốt đẹp thì chưa phải là đủ.

Người nào muốn thành công thì phải ăn ở in như lời chỉ giáo. Một người kia bụng đói xépvề dùm một món đồ ăn rồi nói ngon quá, thì có ích chi cho va đâu. Va phải thò tay lấy ăn. Cũng thế, nghe lời Thầy dạy chưa phải là đủ, phải thi hành những điều Ngài nói, chăm chỉ từng tiếng, từng dấu. Nếu mà không chú ý đến một dấu và bỏ qua một tiếng, thì dấu đó và tiếng đó mất biệt rồi, bởi vì Chơn Sư không nói hai lần.

Muốn bước vào đường Đạo phải có bốn đức tánh này:

- Một là **PHÂN BIỆN** (Le discernement)
- Hai là **DỨT BỎ** (đoạn tuyệt: Le détachement).
- Ba là **HẠNH KIỂM TỐT** (La bonne conduite).
- Bốn là: **LÒNG TỪ ÁI** (L' amour)

Tôi rần nói cho bạn nghe những lời Sư Phụ tôi dạy tôi về mỗi đức tính ấy .

THIÊN THỨ NHỨT

---o0o---

TÁNH PHÂN BIỆN

(Le discernement)

Tánh phân biệt chia ra làm năm khoản như sau này:

* Một là **Những mục đích thật**

(Le buts véritables).

* Hai là **Cách sanh hoạt của ba thể: XÁC, VÍ, TRÍ**

(La vie des corps).

* Ba là **Điều lành và điều dữ**

(Le bien et le mal)

* Bốn là **Phải hết sức ngay thật**

(Soit absolument vrai).

* Năm là **Tình ái và thiên mạng**

(Sự sống thiêng liêng: L'altruisme et la vie divine)

I/- NHỮNG MỤC ĐÍCH THẬT

Đứng đầu trong bốn đức tánh là tánh phân biệt. Thường thường người ta hiểu nghĩa phân biệt đây là sự phân biệt giữa sự chơn và sự giả, nó dắt con người vào đường Đạo. Hiểu như thế thật trúng, nhưng mà còn nhiều nữa và phải phân biệt không những khi mới vào đường Đạo mà luôn mỗi ngày mỗi bước cho tới khi đắc đạo thành chánh quả.

Con bước vào đường Đạo bởi vì con biết rằng duy trong đó mới có những việc đáng thân lãnh mà thôi.

Những người chưa hiểu biết, làm lụng đặng trở nên giàu sang và có quyền thế, nhưng hai cái tước lộc này dùng được lâu lắm thì bất quá là một đời mà thôi, bởi thế chúng nó là mộng ảo. Có nhiều việc lớn lao đáng tìm thấy hơn sự giàu sang và quyền thế, mấy việc chơn thật không hề hư hoại, một phen người ta thấy rồi thì không còn muốn điều gì khác nữa.

Trên thế gian này chỉ có hai hạng người: những người hiểu biết và những người chưa hiểu biết, mà chỉ có sự hiểu biết mới là quan hệ.

Con người giữ Đạo nào hay thuộc về giống dân nào là những việc không trọng hệ. Điều thật trọng hệ là sự hiểu biết đó, sự hiểu biết cơ Trời đối với con người. Bởi vì Trời có một cơ mà cơ đó là sự tấn hoá.

Chừng nào con người thấu rõ được Thiên cơ và khi thật biết rồi, thì con người chỉ lo hiệp tác với Thiên cơ, đồng hóa với Thiên cơ và giúp cho Thiên cơ được thực hiện mà thôi. Đó là sự vinh diệu và sự tốt đẹp của con người.

Ấy vậy, bởi con người hiểu biết rồi nên mới thuận theo lẽ Trời, khẩn khẩn một lòng làm lành và chống chỏi với sự ác, lo giúp cho muôn loài vạn vật tấn hóa chớ không phải vì tư lợi.

Người mà thuận theo lẽ Trời tức là một phe với chúng ta, dầu va nói va giữ Đạo Bà La Môn hay giữ Đạo Phật, giữ Đạo Thiên Chúa hay giữ Đạo Hồi Hồi, hoặc va nói va là người Thiên Trước hay là người Anh, người Trung Quốc hay là người Nga thì cũng không hại chi đó.

Những người nào biết thuận theo lẽ Trời thì biết rằng tại sao mình thuận theo như vậy; họ biết bốn phận mình phải làm cái chi và cố gắng hoàn thành công việc đó. Còn mấy người khác không biết họ phải làm điều chi, cho nên họ thường hành động như những kẻ ngông cuồng. Họ tìm những đường nào mà họ tưởng rằng con đường đó làm cho họ được vui vẻ, chớ không biết rằng “Vạn vật nhứt thể”, bởi vì cái chi Trời muốn, thì cái đó mới thật làm cho mọi người đều được đẹp lòng. Họ đeo đuổi sự mộng ảo, chớ không phải sự chơn thật và nếu ngày nào họ không học cách phân biệt hai việc ấy, thì ngày đó chưa thuận theo lẽ Trời. Bởi vậy **sự phân biệt là bước đầu tiên.**

Nhưng vậy, dầu khi chọn lựa rồi đi nữa, con cũng phải nhớ rằng sự chơn và sự giả chia ra làm nhiều thứ và con phải biết phân biệt cái lành với cái dữ, cái trọng hệ với không trọng hệ, cái hữu ích với cái vô ích, cái thực với cái hư, cái ích kỷ với cái vô tư lợi. Một bên lành, một bên dữ, có khó chi trong sự chọn lựa, bởi vì người nào muốn theo Chơn Sư thì phải như định làm lành, dầu thế nào cũng vậy.

II /- CÁCH SANH HOẠT CỦA

BA THỂ: XÁC, VÍA, TRÍ

(La vie des corps)

1) - Cái xác:

Tuy vậy mà con người và xác phàm của nó là hai cái khác nhau. Ý chí của con người luôn luôn không hạp với những sự ham muốn của xác phàm. Khi xác phàm muốn cái chi thì con hãy ngừng lại và suy nghĩ coi có phải thật là con muốn cái đó chăng? Bởi vì con là Đức Thượng Đế, con chỉ muốn điều nào của Đức Thượng Đế. Nhưng con phải xét thấu trong lòng con (hồi quang phản chiếu) đặng tìm Đức Thượng Đế và nghe lời Ngài. Lời Ngài tức là lời của con vậy.

Đừng lầm lẫn các thể của con là con. Cái xác phàm của con, cái vía của con, cái trí của con không phải là thật con đâu. Nhưng mỗi thể đó đều xưng là con đặng hoạch đắc những điều nó muốn.

Con phải hiểu chúng nó hết và con phải tự biết rằng con là chủ chúng nó. Khi có một việc phải làm thì cái xác phàm lại viện lẽ nó cần phải nghỉ ngơi, đi chơi bời, ăn uống. Người chưa hiểu biết nói trong lòng rằng: “Tôi cần làm mấy việc đó, nên tôi phải làm mới được”. Còn người hiểu biết thì nói: “Cái xác tôi nó muốn mấy việc đó chớ không phải là tôi đâu, nó phải đợi lệnh tôi mới đặng”. Thường thường nó có dịp giúp ai, thì cái xác phàm nói rằng: “Việc đó làm cho tôi bức mình quá! Vậy ai đó hãy làm thế cho tôi đi”. Mà con trả lời với xác phàm như vậy: “Người ngăn cản ta làm một việc phải sao được”. Xác thân vốn là con thú của con, con ngựa của con cỡi. Bởi thế, phải đối đãi với nó cho tử tế và phải săn sóc cho nó kỹ lưỡng. Đừng bắt nó làm quá sức; phải nuôi nó cho đúng phép với những đồ ăn uống tinh khiết và giữ gìn cho nó thật sạch sẽ luôn luôn; đừng dung dưỡng một mảy bợn nhơ. Bởi vì, nếu không có xác thân tinh khiết và tráng kiện thì không thể nào con lo nổi công việc khó khăn trong lúc tập luyện, đặng bước vào đường Đạo, con sẽ không chịu nổi những sự cố gắng cần phải tái diễn mãi.

Vậy thì thân con phải vâng theo mạng lệnh của con sai khiến luôn luôn, chớ không phải con dưới quyền của nó.

2) - Cái vía (Corp Astral):

Cái vía của con có nhiều sự ước ao, đếm tới cả chục có đầu. Nó muốn thấy con giận hờn, nghe con nói tiếng nặng nề, nó muốn thấy con ganh gổ, tham lam, toan đoạt của thiên hạ và ngã lòng rủn chí. Nó muốn mấy điều đó và còn nhiều việc khác nữa. Không phải nó có ý hại con, song tại nó ưa những sự rung động dữ dội và thay đổi liên liên.

Trong mấy việc đó, con không muốn việc nào cả. Bởi vậy, con phải phân biệt ý muốn của con với ý muốn của cái vía.

3) - Cái trí (Corps mental):

Cái trí của con ưa thích thói kiêu căng, chia rẽ. Nó vẫn tự tôn, tự đại và coi thường kẻ khác.

Khi con buộc nó không ngó ngang đến việc trần được rồi, thì nó rán gom hết về cho bản ngã của con; nó giục con chú ý tới sự tấn hóa riêng của con, chớ không lo nghĩ đến công việc của Chơn sư và giúp đỡ kẻ khác.

Khi con thiên định, nó rán giục con tưởng đến những chuyện khác mà nó cần dùng, phá hoại chuyện duy nhất của con đương lo giải quyết đây. Con không phải là cái trí đó đâu; mà nó vẫn là một thể của con dùng. Vậy thì lúc này sự phân biệt rất cần kíp; con phải giữ chừng luôn luôn, bằng không thì sẽ thất bại.

III / - ĐIỀU LÀNH VÀ ĐIỀU DỮ (Le bien et le mal):

Khoa pháp môn không hề công nhận có sự thỏa hiệp giữa việc lành và việc dữ đâu. Dầu thế nào cũng phải làm việc lành, con không nên làm việc ác, để mặc tình kẻ dốt nói cái chi hay tưởng cái chi cũng được. Phải học hỏi cho sâu rộng những luật Trời còn ẩn tàng; chừng con biết rồi, con khá sắp đặt cuộc đời của con phù hợp với mấy luật đó và luôn luôn con phải dùng lý trí và lương tri. Phải phân biện việc trọng hệ với việc không trọng hệ.

Đối với sự lành và sự dữ thì lòng con phải cứng như đá; còn những việc ít trọng hệ thì khá nhường cho kẻ khác luôn luôn. Bởi vì con phải ở cho dễ thương, tử tế, biết xét nét và thuận hòa và để cho thiên hạ có quyền tự do bằng quyền tự do của con yêu cầu cho con vậy. Hãy tìm kiếm coi việc nào đáng làm và con phải nhớ rằng không nên coi theo giá trị bề ngoài của những việc mà xét đoán chúng nó. Thà làm một việc nhỏ mọn mà hữu ích liền cho công việc của Chơn Sư còn hay hơn làm một việc lớn lao mà thế gian gọi là tốt. Chẳng phải phân biệt cái nào hữu ích với cái nào vô ích là đủ, mà phải biết cái nào có ích nhiều với cái nào có ích ít.

Nuôi kẻ nghèo là một việc tốt, cao quý và hữu ích. Nhưng mà nuôi linh hồn mấy người đó lại còn cao quý và hữu ích hơn nữa. Người nào giàu cũng nuôi xác thịt được hết mà duy có một mình người hiểu biết mới nuôi được linh hồn. Nếu con hiểu biết rồi thì bổn phận con phải giúp kẻ khác giác ngộ. Nhưng dầu con đã khôn ngoan thế mấy đi nữa, con cũng còn nhiều điều phải học hỏi trong đường Đạo.

Bây giờ đây còn thiếu chi điều con phải học hỏi. Vậy thì con phải phân biện và chọn lựa cho thật kỹ càng cái nào đáng ra công học hỏi. Sự hiểu biết nào cũng hữu ích và một ngày kia con sẽ biết đủ hết mọi việc. Mà khi nào con biết có một phần, thì con phải gìn giữ làm sao cho phần đó hữu ích hơn hết.

Đức Thượng Đế vốn minh triết và cũng là từ ái vô biên; hễ con được minh triết nhiều chừng nào thì Ngài càng dễ hiện ra nhiều chừng nấy. Vậy thì con phải học hỏi, nhưng mà trước hết con tui học hỏi món nào để giúp cho con hữu ích với thiên hạ hơn hết. Phải bền lòng chăm chú vào sự học hỏi của con, không phải đặt cho kẻ khác tưởng con là khôn ngoan, mà cũng không phải ý muốn được hưởng hạnh phúc của sự khôn ngoan, nhưng mà bởi người khôn ngoan mới có thể giúp đời một cách khôn khéo. Dầu con có chí lớn giúp đời thế mấy đi nữa nếu con dốt nát thì chắc sao con cũng sẽ làm hại nhiều hơn làm lợi.

IV /- PHẢI HẾT SỨC NGAY THẬT

(Sois absolument vrai)

Phải biết phân biệt sự chơn với sự giả, **phải tập làm sao cho hết sức chơn chánh trong tư tưởng, lời nói và việc làm.** Thứ nhất là trong tư tưởng. Cái này không phải dễ đâu, vì trong đời này có biết bao nhiêu tư tưởng lầm lạc, biết bao nhiêu sự dị đoan, phi lý, hễ người nào để cho chúng nó chi phối thì không bao giờ tấn hóa được. Bởi vậy cho nên chẳng vội gọi một ý kiến nào là chơn chánh bởi vì tại nhiều người đã cho nó là chơn chánh, hay là tại thiên hạ đã xét đoán nó mấy thời đại rồi, hoặc là thấy nó ở trong một cuốn sách thuộc về loại sách Thánh.

Con phải dùng sự xét đoán riêng của con và con phải tự thấy ý kiến đó có hữu lý không. Con hãy nhớ rằng dầu cho cả ngàn người đồng công nhận việc kia đi nữa, nhưng mà nếu họ không biết cái chi trong đó hết, thì ý kiến của họ vẫn vô giá trị.

Người nào muốn bước trên đường Đạo, thì phải tập tự mình tư tưởng, bởi vì thói dị đoan là một trong những tai hại lớn hơn hết trên thế gian; một trong những chướng ngại phải hoàn toàn giải thoát mới được.

Điều nào con suy nghĩ cho thiên hạ cũng phải chơn thật. Con không nên nghĩ cho kẻ khác điều nào mà con không biết rõ: “Quả có thật”. Con đừng tưởng tượng rằng thiên hạ tưởng tới con luôn luôn. Nếu một người kia làm một việc gì mà con ngỡ là có hại cho con, hay là nói chuyện nào dường như có can hệ tới con thì con chớ vội nghi rằng: “Người đó có ý nhục mạ tôi”. Có lẽ, đúng hơn là người đó không tưởng đến con chút nào, bởi vì mỗi linh hồn đều có việc lo lắng riêng và thường thường chỉ lo cho riêng mình mà thôi. Nếu có một người nào đó nói với con giọng quạu quọ thì con chớ nói rằng: “Người đó ghét tôi và muốn lăng nhục tôi”. Có lẽ thật, tại một người nào đó hay một việc gì đó làm cho va giận và bởi tại va gặp con, nên va mắng xối con cho đã nư giận. Người đó làm chuyện điên cuồng, bởi vì sự giận hờn nào cũng là sự điên cuồng cả; nhưng không phải vì cố đó mà nghi quấy cho va. Chừng nào con làm đệ tử của Chơn Sư rồi, con có thể thấy được tư tưởng của con chơn chánh hay không, khi con so sánh với tư tưởng của Ngài. Bởi vì Thầy với trò vẫn “hiệp như”, miễn trò đem tư tưởng của trò nó kê với tư tưởng Thầy thì nó sẽ thấy hai tư tưởng có phù hợp với nhau hay không. Như không, thì tư tưởng của trò đã sai lầm; phải sửa đổi lập tức vì tư tưởng của Chơn Sư vốn trọn lành, bởi Ngài thông hiểu hết mọi việc. Những người nào chưa được Ngài thấu nhận làm đệ tử chánh thức³ thì không thể làm như vậy, song nếu họ thường tự hỏi như vậy thì họ sẽ được nâng đỡ nhiều lắm: “Thầy sẽ tưởng việc này làm sao? Gặp trường hợp này, Thầy sẽ nói hay sẽ làm thế nào? Bởi vì không nên làm, nói, hay tưởng, điều nào mà theo ý mình, Thầy không làm, không nói hay không tưởng như thế được”.

Lời nói phải cho ngay thật, chính chắn và đừng quá lối. Chớ nên nghi người khác cố ý muốn cái này, cái kia, duy có một mình Thầy họ biết tư tưởng của họ mà thôi. Không biết chừng người đó làm như vậy là tại duyên cớ gì đó mà con không biết được. Khi con nghe một câu chuyện nào có hại cho kẻ khác thì đừng lập lại câu chuyện đó. Có lẽ câu chuyện đó không

³ Có ba hạng đệ tử:

- a) Hạng mới nhập môn (Les probationnaires);
- b) Hạng đệ tử chánh thức (Les élèves acceptés);
- c) Hạng con của Thầy (Les fils du Maître)

có thật, mà dẫu có thật đi nữa, đừng nói đến mới là hơn từ hơn. Trước khi nói, con phải suy nghĩ cho kỹ lưỡng, vì e không đúng với sự thật. Phải thành thật trong việc làm: đừng kiếm thế khoe khoang điều nào mà con không có, bởi vì sự giả trá ngăn cản cái tinh quang của chơn lý, tinh quang này phải soi thấu lòng con, cũng như ánh sáng mặt trời giọi ngang qua tấm kính trong treo vậy.

V/- TÌNH BÁC ÁI VÀ THIÊN MẠNG

CHƠN THẦN ĐỨC THƯỢNG ĐẾ

L'attruisme et la vie divine

Phải phân biệt điều nào là ích kỷ với điều nào không ích kỷ, bởi vì sự ích kỷ có nhiều hình trạng lắm. Khi con tưởng trừ được tật ích kỷ trong một hình trạng nào rồi, thì nó lại nảy sanh ra trong một hình trạng khác cũng mạnh bạo như trước vậy. Nhưng lần lần sự lo giúp đỡ kẻ khác choán cả lòng con cho đến đổi trong trí con không còn chỗ nào và giờ phút nào tưởng tới con nữa. Con còn phải phân biệt một cách khác nữa: Phải tập phân biệt Đức Thượng Đế trong mình các loài vật,

¹ Tôi tưởng dịch là Chơn Thần Đức Thượng Đế dễ hiểu hơn.

dầu chúng nó thật xấu xa hay là coi bộ xấu xa cũng vậy

Con cũng có thể giúp đồng bào con luôn luôn là nhờ con với họ trong mình đồng chung có Chơn Thần của Đức Thượng Đế. Con hãy học hỏi cách thức tỉnh chơn thần đó trong người họ. Như vậy con mới cứu họ khỏi bị tai hại.

THIÊN THỨ NHÌ

---000---

TÁNH DỨT BỎ

(ĐOẠN TUYỆT: Le détachement)

Tánh dứt bỏ hay đoạn tuyệt, chia ra làm năm khoản:

* Một là **Dứt tuyệt sự ham muốn** (La suppression du désir)

* Hai là **Chỉ có một điều ham muốn tốt hơn hết**. (Le seul bon désir).

* Ba là **Những phép thần thông** (Les pouvoirs psychiques)

* Bốn là **Những sự ham muốn nhỏ nhen** (Les petitesenvies)

* Năm là **Hãy lo lắng việc nào có can hệ với mình** (Occupez vous de ce qui vous regarde)

I/- DỨT TUYỆT SỰ DỤC VỌNG (La suppression du désir)

Đối với nhiều người thì dứt bỏ là một tánh tốt khó tập được, bởi vì mấy người đó tưởng rằng những điều ham muốn làm ra thân thể họ và nếu những điều ham muốn riêng, những thiện cảm và những không thiện cảm của họ dứt hết rồi, thì họ không còn cái chi cả. Nhưng mấy người đó chưa gặp Chơn Sư, chớ một khi đứng trước Thánh dung thì các sự ham muốn nào cũng tan mất hết, trừ ra muốn sao được như Ngài vậy thôi. Nhưng trước khi có hạnh phúc đối diện với Ngài, nếu con có thật chí quyết thì con có thể tập tánh dứt bỏ được.

Tánh phân biện dạy rằng: những chuyện của phần đông con người tham muốn quá lẽ như là của cải, quyền thế, thì không đáng nhọc công thọ lãnh chút nào. Song khi nào thật hiểu tại làm sao vậy, chớ không phải nói ra mà thôi, thì hết ước ao mấy điều ấy nữa.

II /- CHỈ CÓ MỘT ĐIỀU

HAM MUỐN TỐT NHẤT

(La seul bon désir)

Tới đây cả thấy đều dễ, miễn là hiểu thì đủ rồi. Nhưng có vài người không chịu đeo đuổi mục đích trần tục, cốt để về thiên đường hay đặng riêng mình thoát khỏi đọa luân hồi. Con đừng phạm lỗi đó.

Nếu con đã thật quên mình rồi, thì con đâu còn nhớ hỏi lấy con chừng nào linh hồn con mới giải thoát, hay là tới đây nó sẽ về cảnh Trời nào. Con hãy nhớ rằng mỗi việc ham muốn ích kỷ, dầu mục đích cao thượng thế mấy đi nữa cũng là một sợi dây xiềng và ngày nào con không diệt hết các điều ham muốn, thì ngày đó con chưa thật rảnh rang đặng lo lắng công việc của Chơn Sư đâu.

Khi những việc ham muốn thuộc về phàm nơn của con tiêu mất rồi, cũng có thể còn một sự ham muốn là thấy được kết quả của công việc con làm. Nếu con giúp ai thì con muốn biết con giúp người đó tới bậc nào, có lẽ con cũng muốn cho người đó biết rằng con đã giúp và biết ơn con nữa. Mà cái này vẫn là một điều ham muốn và cũng gọi là chẳng có lòng tin cậy

Khi con ra sức giúp thì tự nhiên có kết quả, dầu con thấy hay không thấy cũng vậy. Con thao lược Trời thì con biết rằng phải có như thế luôn luôn. Vậy thì phải làm lành bởi vì ưa mến việc lành, chớ chẳng phải trông mong được ban thưởng. Phải làm lụng bởi vì ưa mến sự làm

lụng, chớ chẳng phải trông mong thấy kết quả. Con phải xả thân giúp đời vì con thương đời và bởi tại con không còn làm cách thế nào khác nữa được.

III/- NHỮNG PHÉP THẦN THÔNG

(Les pouvoirs psychiques)

Con đừng ham những phép thần thông. Con sẽ có, khi Chơn Sư xét đã đúng ngày giờ. Hễ cưỡng bách luyện tập đặng mở mấy phép đó thì thường mang đủ thứ phiền não. Người nào có những phép ấy thì hằng bị bọn tinh quái gạ gẫm, hay là trở tánh khoe khoan và tưởng rằng mình không lầm lạc. Dầu thế nào, ngày giờ và sức lực tổn phí để luyện mấy phép đó, nên để giúp đời còn hay hơn. Trong khi con mở mang các tánh tốt thì tự nhiên con sẽ có các phép ấy. Bề nào cũng có. Nếu Chơn Sư thấy các phép ấy hữu ích cho con sớm một chút thì Ngài sẽ chỉ cách cho con luyện tập khỏi sợ bị hại chi hết. Từ đây tới đó, tốt hơn là con đừng có mấy phép ấy.

VI/- NHỮNG SỰ HAM MUỐN

NHỎ NHEN

(Les petites envies)

Hãy giữ lòng đừng ham muốn những việc nhỏ mọn thường xảy ra trong đời sống hằng ngày. Chớ nên có ý khoe mình hay tỏ dấu thông minh. Đừng ham nói, nói ít thì tốt, không nói cái chi lại càng quý hơn nữa, trừ ra khi nào chắc rằng những điều muốn nói ra: **chơn chánh, để thương và hữu ích**. Trước khi nói, con hãy tự hỏi con, coi điều con muốn nói nó có đủ ba đức tánh đó không; như không đủ phải làm thinh.

Bây giờ đây tốt hơn là tập tánh suy nghĩ cho kỹ lưỡng trước khi nói: bởi vì khi con được điểm Đạo rồi, con phải giữ gìn từ lời nói, vì sợ e không được kín miệng.

Đừng ham nói chuyện tầm phào vô vị. Nó làm mất ngày giờ và không ích lợi vào đâu cả. Nếu kéo ra chuyện nói hành thiên hạ thì thành ra chuyện hung ác.

Vậy con tập cho quen tánh “**nghe**” hơn là “**nói**”, nếu người ta không cần hỏi ý kiến của con thì con đừng tỏ ra. Có một câu gồm hết các đức tánh phải tập là: “**Trí, Cảm, Nguyện, Mặc**” (nghĩa là: phải hiểu biết, phải gan dạ, phải chí quyết và phải nín thinh: Savoir, oser, vouloir, se taire). Mà cái đức tánh chót, nín thinh là khó hơn hết.

VI/- HÃY LO LẮNG VIỆC NÀO CÓ CAN HỆ ĐẾN MÌNH

(Occupez vous de ce qui vous regarde)

Còn một sự ham muốn thông thường, phải bài trừ một cách nghiêm khắc là xen vào công chuyện thiên hạ. Cái điều nào người khác làm đặng, nói đặng hay tin đặng, thì không ăn nhập chi với con, con hãy tập quen tánh để cho va làm một mình va, trọn vẹn theo ý va muốn. Ngày nào va không dự vào chuyện thiên hạ, thì ngày đó va còn quyền tư tưởng, nói năng và hành động tự do. Con đây cũng vậy, con yêu cầu đặng quyền tự do làm cái chi mà con tưởng rằng tốt, vậy thì con cũng phải để cho kẻ khác được tự do như con vậy; và nếu người ta dùng quyền tự do của người ta, thì con không đặng phép nào kích bác. Nếu con tưởng rằng va làm quấy và như gặp dịp tỏ riêng với va thì con phải nói cho có lẽ phép hết sức vì cỡ nào con không đồng ý với va. Có lẽ con làm cho va tin được, nhưng mà có nhiều trường hợp khi can thiệp như thế cũng còn không phải cách nữa. Dầu thế nào, con cũng đừng đem chuyện đó nói với người khác, vì làm như vậy thật quấy lắm.

Nếu con thấy ai làm hung ác với một đứa con nít hay một con thú vật, thì bổn phận con phải ngăn cản. Nếu con thấy ai làm nghịch với phép nước thì con phải tố cáo với nhà chức trách. Nếu con lãnh phần giáo hóa người nào, thì bổn phận con phải chỉ cho va biết lỗi của va một cách êm ái. Trừ ra mấy lẽ nói trên đây, thì con phải lo việc riêng của con và **tập tánh làm thinh.**

THIÊN THỨ BA

---000---

HẠNH KIỂM TỐT

(La bonne conduite)

Chơn Sư kể sáu điểm thuộc về hạnh kiểm tốt, buộc phải có như sau này:

* Một là **Tự chủ trong khi tư tưởng**

(La Maitrise de soi quant au mental)

* Hai là **Tự chủ trong lúc hành động**

(La Maitrise de soi dans l'action)

* Ba là **Đức khoan dung** (La tolérance)

* Bốn là **An phận** (le contentement)

* Năm là **Đi thẳng một đường tới mục đích** (Unité de direction vers le but)

* Sáu là **Lòng tin cậy** (La cofiance)

(Tôi vẫn biết có chỗ dịch tên vài khoản tôi mới kể ra đây khác hơn tôi và cũng dịch khác các đức tánh buộc phải có nữa. Nhưng tôi luôn luôn lấy những tên mà Chơn Sư dùng trong lúc Ngài cất nghĩa cho tôi nghe)

I/- TỰ CHỦ TRONG KHI TƯ TƯỞNG

Tánh dứt bỏ dạy phải thông trị cái vía, mà cũng phải làm chủ cái trí nữa. Cái này nghĩa là: Dẫn cái tánh làm sao đừng giận hờn hay nóng nảy; chế phục cái trí thế nào cho tư tưởng yên tịnh và thanh bạch luôn luôn; và dùng cái trí trấn áp mấy dây thần kinh đặng chúng nó ít nhưc nhối chừng nào tốt chừng ấy. Điểm sau chót hết khó làm được, bởi vì khi con tập luyện đặng bước vào đường Đạo thì con chẳng có thể nào ngăn cản thân con không cho nó cảm giác hơn khi trước đặng; vì vậy mỗi tiếng hay mỗi lần đụng chạm đều làm cho mấy dây thần kinh của con rung chuyển dễ dàng, và dầu bị một vút nhẹ đi nữa, chúng nó cũng làm cho con đau đớn nhưc nhối vô cùng. Song con hãy rán làm sao được thì làm.

Cái trí yên tịnh rồi thì mới có gan dạ đặng chống chỏi với những cách thử lòng và những sự khó khăn trong đường Đạo mà không nao núng; mới bền lòng chịu đựng dễ dàng những chuyện buồn bực thường ngày và tránh khỏi những sự lo lắng không ngớt những việc nhỏ mọn, nó làm cho nhiều người mất hết ngày giờ.

Chơn Sư dạy rằng: “Con người phải coi những việc bên ngoài xảy đến cho mình, như là sâu não, những chuyện khó khăn, bịnh tật cùng là những việc hao tổn đều không có quan hệ chi cả; phải coi chúng nó chẳng ra chi và đừng để cho chúng nó làm rối trí.

Chúng nó là cái kết quả những việc làm hồi trước, chừng chúng nó đến thì phải vui lòng lãnh lấy. Con hãy nhớ rằng: mọi việc khổ não trên thế gian này đều là tạm thời, bổn phận con phải vui vẻ và giữ lòng thanh tịnh luôn luôn.

Những việc đó thuộc về mấy kiếp trước của con chớ không phải kiếp này; con không thể sửa đổi cái gì đặng, bần lòng vì chúng nó tất vô ích. Tốt hơn hết là hãy nghĩ đến những việc làm của con làm bây giờ đây, chúng nó định phần số kiếp sau của con, con có thể sửa đổi chúng nó được.

Đừng buồn bực hay rủa chí. Thói rủa chí rất xấu xa, bởi vì nó làm nhiễm những kẻ khác và làm cho đời sống của họ khó khăn; con không phép làm điều đó đâu. Con phải xua đuổi nó đi xa coi lần con biết nó đến. Con còn phải làm chủ tư tưởng con một cách khác nữa: đừng cho nó vờn vơ. Bất kỳ việc nào của con làm, con cũng phải chú ý vào đó đặng làm cho hoàn thiện. Chẳng nên để trí con ở không; con phải có sẵn nhiều tư tưởng tốt đẹp đặng khi nào cái trí con không lo cái chi hết thì con nhớ tới chúng nó liền. Mỗi ngày con hãy dùng trí lực của con đặng làm những công việc tốt lành.

Hãy hình thành một lực lượng hướng về sự tấn hóa. Mỗi ngày con hãy nhớ đến một người nào mà con biết đang buồn bực hay đau đớn cùng là cần sự giúp đỡ, con hãy rải những

tư tưởng yêu thương cho va. Con đừng có tư tưởng kiêu căng vì sự kiêu căng luôn luôn ở trong sự dốt nát sanh ra.

Người chưa hiểu biết, tưởng là mình lớn và làm được việc lớn lao nào đó; người khôn ngoan biết rằng duy có một mình Thượng Đế là lớn và việc lành nào cũng đều là Thượng Đế làm cả.

II /- TỰ CHỦ TRONG LÚC HÀNH ĐỘNG

(La Maitrise de soi dans l'action)

Chừng nào tư tưởng của con thật đúng đắn rồi thì con hành động rất dễ dàng. Nhưng con hãy nhớ rằng: muốn giúp đời thì tư tưởng phải biểu diễn ra hành động. Không được biếng nhác, phải cần mẫn làm việc hữu ích luôn luôn. Phải làm việc chi thuộc về bổn phận của con chớ không phải thuộc về bổn phận của người khác, trừ ra khi nào người đó cho phép và ý con muốn giúp đỡ va.

Hãy để cho mỗi người làm công việc riêng của mình theo ý mình muốn. Nếu cần thì con hãy sẵn lòng giúp đỡ, nhưng con đừng xen vào việc của thiên hạ. Đối với nhiều người, thì ở trong đời chuyện khó hơn hết là sự tập lo lắng công việc riêng của mình. Mà thật vậy, đó chính là điều con phải làm.

Bởi con tập làm thử một công việc cao thượng, thì con không nên vì cơ đó mà bỏ phế công việc thường ngày của con; nếu con làm mấy chuyện này không rồi, thì con đâu có rảnh rang đăng làm chuyện khác.

Đối với đời thì con đừng nhận lãnh những nghĩa vụ nào mới cả, mà những công việc của con đang đảm đương thì con phải làm cho hoàn thiện. Thấy muốn nói những nghĩa vụ mà con biết rằng chính chắn và hữu lý chớ không phải nghĩa vụ của mấy kẻ khác tưởng tượng và rán kiếm thế buộc con thi hành đâu. Nếu muốn một ngày kia được Chơn Sư thân làm đệ tử thì phải làm công việc thường ngày giỏi hơn mấy kẻ khác, chớ không phải tệ hơn, bởi vì việc của con làm như danh Ngài.

III /- ĐỨC KHOAN DUNG

(La tolérance)

Phải hết lòng khoan dung cho mọi người và **thật tình kính trọng những tín ngưỡng của kẻ khác như những tín ngưỡng của con** vậy. Bởi vì Đạo của họ giữ hay là Đạo của con giữ cũng là một con đường dẫn đi thẳng tới Đức Thượng Đế. Muốn giúp tất cả mọi người thì phải thông hiểu hết mọi việc.

Nhưng mà muốn thật hết lòng khoan dung, thì trước hết con phải tự giải thoát thói mê tín và tin dị đoan. Phải hiểu rằng chẳng có lẽ bái nào cần thiết cả, bằng không thì con tưởng rằng

con giỏi hơn mấy người nào không hành lễ. Nhưng con cũng đừng chê trách những người nào còn ưa mển lễ bái. Họ muốn làm gì thì làm, nhưng họ cũng phải để cho con tự do, vì con đã biết chơn lý rồi. Người ta không nên dùng cường lực ép con phải trở lại chỗ con đã đi qua khỏi. Trong mọi việc con phải khoan dung tử tế. Bây giờ con đã thông hiểu, thì có vài điều tín ngưỡng, vài cách lễ bái của con hồi trước kia dường như phi lý lắm vậy. Có lẽ mấy việc đó phi lý thật. Dẫu rằng bây giờ con không thể dự vào mấy cuộc ấy nữa, con cũng phải kính trọng vậy, bởi vì lòng con thương xót mấy kẻ thật thà còn cho việc lễ bái quan trọng lắm. Mấy cuộc lễ bái ấy có chỗ dùng và cũng có ích. Nó giống như những hàng đôi để giúp con hồi nhỏ viết cho đều đặn và ngay thẳng, cho tới khi nào con viết tốt và dễ dàng rồi, con sẽ không nhờ đến chúng nó giúp nữa. Hồi trước có một lúc con cần dùng chúng nó mà bây giờ đây thời kỳ ấy đã qua rồi.

Một ngày kia, có một vị đại Giáo Chủ đã viết một câu như vậy: “Hồi tôi còn nhỏ, tôi nói theo lối trẻ con, tôi tưởng theo thói trẻ con. Tới chừng tôi trở nên người, tôi bỏ hết các thói trẻ con”.

Nhưng, người nào quên lúc tuổi thơ của mình và không có thiện cảm với mấy đứa trẻ thì không thể nào dạy dỗ và giúp đỡ chúng nó được. Phải đối với mọi người cho tử tế, hiền hậu, độ lượng khoan hồng và coi ai nấy cũng như nhau, dẫu họ là người Phật Giáo hay là người Ấn Giáo, người Gianh (Hỏa Thần Giáo)⁴ hay là người Do Thái Giáo, người Thiên Chúa Giáo, hoặc Hồi Giáo cũng vậy.

IV/- AN PHẬN

(Le cotentement)

Phải vui lòng trả quả của con, dẫu cách nào cũng vậy. Phải nhận lãnh sự đau đớn khổ sở như một vinh diệu vì nó chứng rằng Đức Nam Tào, Bắc Đẩu thấy con đáng giúp đỡ. Dẫu quả báo của con nặng nề thế mấy đi nữa, con cũng phải cảm ơn các Đấng Chí Tôn không cho con trả nhiều hơn cái đó. Hãy nhớ rằng: Ngày nào quả xấu của con chưa tiêu và con chưa giải thoát được nó, thì ngày đó con chưa giúp ích cho Thầy bao nhiêu. Khi con hiến thân cho Thầy thì con xin nhờ quả cho con đặng làm sao trong một hai kiếp con trả sạch nhân quả của con; không vậy thì cả trăm kiếp nữa con trả mới hết. Nếu muốn lợi dụng cách trả quả báo ấy, thì con phải bằng lòng nhận lãnh nó một cách vui vẻ. Còn một điểm khác nữa: hãy diệt ý muốn bảo thủ những cái chi thuộc về quyền sở hữu của con.

Có lẽ nhân quả làm cho con mất những vật mà con quý chuộng hơn hết hoặc là những người con yêu mến hơn hết. Vậy thì con phải sẵn sàng vui lòng chia lìa bất cứ người nào hay

⁴ Djainistes. Người giữ Đạo Djainistes khi xưa là một nhánh của Ấn giáo, Đạo này lấy hoà bình làm mục đích, coi bốn biển là anh em.

vật nào. Thường thường Chơn Sư cần dùng học trò làm trung gian đặng sang thần lực cho kẻ khác. Nếu trò ngả lòng rún chí thì Thầy không làm chi đặng. Bởi vậy phải có tánh an phận.

V/- ĐI THĂNG MỘT ĐƯỜNG TỚI MỤC ĐÍCH

(Unité de direction vers le but)

Có một việc con phải nhớ mãi là làm công việc của Chơn Sư. Dầu cho có chuyện nào tới cho con đi nữa con cũng đừng quên công việc đó. Kỳ thật, không có việc gì khác tới được. Về các công việc hữu ích và vô tư lợi đều là công việc của Chơn Sư; và con phải làm cho Ngài.

Phải hết sức chăm chỉ vào mỗi phần việc con làm, đặng cho khéo léo. Vị đại Giáo Chủ hồi nãy có viết câu này:

“Dầu làm việc chi cũng vậy, con phải vui lòng mà làm, bởi vì làm đó cũng như làm cho Đức Thượng Đế chớ không phải làm cho con người”.

Con phải tự hỏi con phải làm công việc thế nào nếu con biết chút nữa Chơn Sư sẽ đến xem coi. Con phải nghĩ như thế đặng làm cho trọn công việc của con. Những người khôn ngoan hơn hết mới hiểu thật hết nghĩa đoạn này. Nhưng còn một đoạn này xưa hơn đoạn trước nữa song cũng là một nghĩa:

“Dầu tay con làm việc nào cũng vậy, con cũng phải hết sức chú ý vào đó”.

Đi thăng một đường tới mục đích, cũng có nghĩa là khi con bước vào đường Đạo rồi thì không có chi làm cho con lìa bỏ Đạo được. Dầu là trong giây phút thôi.

Không nên để những sự cám dỗ, những cuộc vui vẻ của thế gian, những sự mến yêu dưới hồng trần làm cho con lạc bước. Bởi vì con với Đạo phải nhập lại làm một mà thôi. Phải làm sao đạt tới quan điểm đó, Đạo tức là con. Con bước trên đường Đạo mà không cần tưởng tới Đạo mà con cũng không bao giờ rời Đạo được nữa. Con là Chơn Thần, con đã nhứt quyết như vậy. Nếu con lìa Đạo tức là con chia lìa con ra.

VI/- LÒNG TIN CẬY

(La confiance)

Con phải có đức tin vào Chơn Sư mà con cũng phải tự tin con nữa. Nếu con thấy Ngài rồi thì dầu dầu thai mấy kiếp đi nữa, con cũng hết lòng tin cậy Ngài luôn luôn. Như con chưa thấy Ngài thì ít nữa con cũng rần tưởng Ngài và hằng tin Ngài, bằng không vậy, Ngài không thể giúp con được. Vì nếu con chẳng đặt hết đức tin thì từ ái và thần lực không thể truyền sang qua hết cho con được. Con phải tự tin nữa. Con nói rằng con biết con lắm nên con chắc ý. Nhưng nếu đó là tánh tình của con thì con chưa tự biết con đâu. Con chỉ biết cái vỏ ở ngoài thường vấy bùn lắm. Còn con, thật con là một điểm linh quang của Thượng Đế, bởi vậy Đức Thượng

Đế pháp lực vô biên ở trong mình con. Vì cơ đó nếu con thật có chí khí thì không có chuyện nào mà con không làm được.

Con hãy tự hỏi như vậy: “Cái điều nào con người đã làm rồi thì con người làm lại được. Tôi là con người mà tôi cũng là Đức Thượng Đế ở trong tôi nữa. Tôi có thể làm đặng một việc nào đó và tôi quyết thật hành nó”.

Nếu con muốn bước vào đường Đạo thì ý chí của con phải cứng cõi như thép đã trui vậy.

THIÊN THỨ TƯ

---000---

LÒNG TỪ ÁI

(L'amour)

Lòng từ ái chia ra làm sáu điểm:

- * Một là **Thoát kiếp luân hồi** (La libération).
- * Hai là **Lòng từ ái trong sự sanh hoạt hằng ngày** (L'amour dans la vie quotidienne).
- * Ba là **Nói chuyện hành** (La médisance).
- * Bốn là **Sự hung ác** (La cruauté).
- * Năm là **Thói dị đoan** (La superstition)
- * Sáu là **Phụng sự** (Le ser-vice).

I/- THOÁT KIẾP LUÂN HỒI

(La libération)

Trong mấy đức tánh buộc phải có, thì lòng từ ái trọng hệ hơn hết: bởi vì nó mạnh mẽ thì nó khuất phục mấy tánh kia, mà nếu có mấy tánh tốt khác mà không có lòng thương yêu thì chẳng đủ vào đâu.

Người ta thường giải thích rằng có lòng thương yêu cao cả là ý muốn nhiệt liệt thoát khỏi vòng sanh tử và được “**phản bốn hườn nguyên**” Song giải thích như thế thì xen tánh ích kỷ vào và cắt nghĩa chỉ có một phần. Còn hơn là ý muốn, ấy là ý chí, sự quyết định.

Muốn có hiệu lực thì sự quyết định này phải thấm nhuần lòng con cho tới chừng nào không còn chỗ chứa một tình ý nào khác nữa.

Nói cho đúng thì sự quyết chí hiệp nhất với Thượng Đế (phản bản hườn nguyên) không phải để tránh sự mệt nhọc và khổ não, nhưng mà để phụng sự Đức Thượng Đế và làm in như Ngài vậy, vì lòng con rất yêu kính Ngài. Đức Thượng Đế vốn đại từ bi, vậy con muốn hiệp nhất với Ngài thì con phải thật hết sức nhơn từ và chẳng hề có một chút gì tư lợi.

II/- LÒNG TỪ ÁI TRONG SỰ SANH HOẠT HÀNG NGÀY

(L'amour dans la vie quotidienne)

Trong sự sanh hoạt hằng ngày thì lòng từ ái có hai nghĩa: một là phải tránh cho khéo, đừng làm cho sanh vật đau đớn; hai là phải lựa dịp giúp đỡ.

Trước hết đừng làm cho đau khổ. Trên đời, có ba tội làm hại hơn mọi việc:

* Tội thứ nhất là **Chuyện nói hành**.

* Tội thứ hai là **Điều hung ác**.

* Tội thứ ba là **Thói dị đoan**.

Ấy là những tội nghịch với lòng từ ái. Người nào muốn tấm lòng chan chứa tình thương Đức Thượng Đế, thì phải tránh ba tội đó luôn luôn.

III/- SỰ NÓI HÀNH

(La médisance)

Con hãy xem coi sự nói hành làm hại là thế nào. Trước hết nó sanh các tư tưởng xấu, đó là một trọng tội rồi; bởi vì trong mỗi người và mỗi vật đều có chỗ tốt và chỗ xấu. Ta có thể tăng sức cho sự tốt hay sự xấu khi ta tưởng tới chúng nó và làm như vậy ta có thể thúc giục hay làm chậm trễ sự tiến hóa. Chúng ta có thể vâng lời Thượng Đế hay chống lại Ngài.

Nếu con nghĩ đến điều xấu của người khác thì con làm ba điều quấy một lượt:

- Một là con sanh sản chung quanh chỗ con ở những tư tưởng xấu xa, chớ không phải tư tưởng tốt lành. Vậy là con thêm điều khổ não cho đời.

- Hai là **nếu người đó thật có tánh xấu xa, thì con bồi dưỡng tánh xấu đó và thêm sức cho nó**. Vậy thì con làm cho người đó trở nên tồi tệ thêm chớ không phải trở nên tốt. Thường thường người đó không có tánh xấu đó, tại con tưởng tượng đó thôi; con làm như thế thì tư tưởng xấu của con đưa đến xúi giục và làm quấy. Nếu va chưa trọn lành thì con sẽ làm cho va thực hiện điều xấu giống in như ý tưởng của con vậy.

- Ba là con để những tư tưởng xấu **sanh sản trong trí, chính con làm trì hoãn sự tiến hóa của con** và phô bày trước người có mắt thánh những hình ảnh xấu xa buồn bực, chớ không phải đẹp đẽ, vui tươi.

Kẻ nói hành đã làm hại cho bản thân mình và người bị nói hành. Nhưng họ chưa vừa lòng, họ còn rán hết sức kiểm thế nầy thế kia, quyến rũ người khác vô, chia sớt tội lỗi với họ. Họ lật đật đem chuyện hung dữ của họ nói cho mấy người khác nghe để cho họ tin. Rồi cả thảy xúm nhau rải một dọc tư tưởng xấu vào trí của người bị nói hành. Ngày nầy qua ngày khác, cả ngàn người làm như vậy, chớ không phải chỉ một người thôi đâu. Bây giờ con bắt đầu thấy chuyện nói hành xấu xa và gớm ghiếc thế nào chẳng ? Con chớ bao giờ phạm tội ấy. Con đừng nói xấu ai, con cũng đừng nghe người ta nói việc xấu của người khác. Và, hãy bảo cho người ta biết một cách êm ái như vậy: “Có lẽ việc đó không có thật, mà dầu có thật cũng đừng nói đến mới thiệt có lòng hơn nữa”.

IV /- ĐIỀU HUNG ÁC

(La cruauté)

Về sự hung ác thì có thể có hai thứ: một là cố ý, hai là vô tình. Cố ý ác là nhứt định làm cho sinh vật đau đớn. Tội nầy lớn hơn hết, trong các tội đáng lẽ của bọn quỷ ma làm, chớ không phải của con người làm đâu. Con cho rằng có lẽ con người không làm như vậy được, nhưng mà có nhiều người đã thường làm ác và mỗi ngày họ lại càng làm thêm nữa. Những vị pháp quan của tòa án tôn giáo xưa làm ác. Biết bao nhiêu người như danh đạo mình mà làm ác! Những người giải phẫu sanh thể (mổ xẻ thú vật còn sống để thực nghiệm môn sinh lý học) đã làm ác; Nhiều vị giáo chức có thói quen làm ác lắm. Mấy vị đó kiếm cách bào chữa tánh tàn nhẫn của mình bằng cách nói rằng: “Cái đó là tại tục lệ.” Nhưng, không phải vì nhiều người đồng phạm một trọng tội mà trọng tội đó được coi như hết còn là một tội nữa. Quả báo không dính đến tục lệ đâu, mà quả báo của sự hung ác gây ra thì càng nặng nề hơn các tội khác. Bên Thiên Trúc thì không thế nào chữa lỗi về tục lệ hung ác đó được. Bởi vì ai nấy đều biết bốn phận mình không nên làm cho con người hay con vật đau khổ. Những kẻ nào viện cớ vì mục đích thể thao⁵ mà ưa sát hại loài vật của Trời sanh ra, thì kẻ đó sẽ bị Trời phạt về tội hung ác.

Thầy biết rằng con sẽ không làm như vậy được, và bởi vì lòng con thương Đức Thượng Đế, nên khi gặp trường hợp nầy tức thì con sẽ phản kháng ngay.

Trong lời nói có sự hung ác cũng giống như làm ác. Người nào trong lời nói có ý muốn nhục mạ thì cũng phạm tội ác vậy. Điều đó con sẽ không làm đâu. Tuy nhiên, một lời nói ra,

⁵ Đi săn bắn

không lượng trước cũng làm hại như một sự hung dữ. Vậy thì phải tránh sự vô ý ác. Thường thường vì không kịp suy nghĩ mới phạm tội vô ý ác này.

Một kẻ tham lam bòn xén kia không hề tưởng đến sự đau khổ do hắn gây ra cho những người bị hắn trả tiền công hẹp hòi hay là sự khổ não của vợ con người đó bị bỏ đói.

Một người khác cứ tưởng cuộc vui riêng của mình và bởi muốn cho được toại lòng nên ít quan tâm tới những linh hồn và những thân thể bị hắn làm hư hoại. Một kẻ khác nữa, muốn tránh vài phút buồn bã nên đứng ngày mà không trả tiền công cho thợ thầy, và không thêm kể đến sự khó khăn của mấy người này vì bởi đó mà sanh ra. Có biết bao nhiêu sự đau khổ chính là do bởi tánh vô tư mà sanh ra, và vì quên phứt rằng việc làm có quan hệ tới những người khác.

Mà con người dầu chẳng nhớ tới đi nữa, quả báo cũng không hề quên đâu. Nếu con muốn bước vào đường Đạo thì con phải nghĩ đến ảnh hưởng những việc con làm, vì sợ e mang tội vô ý ác.

V /- THÓI DỊ ĐOAN

(La superstition)

Thói dị đoan là một mối hại khác rất lớn. Nó sanh ra biết bao nhiêu điều hung ác rùng rợn. Kẻ nào làm nô lệ cho nó rồi thì khinh khi mấy kẻ khôn ngoan hơn mình và rán kể thế dụ mấy người đó làm in như mình vậy. Hãy tưởng đến những sự tàn sát ghê gớm vì thói dị đoan đòi hỏi sự giết thú vật để cúng tế. Còn một thói dị đoan độc địa hơn nữa, đó là tưởng rằng con người cần phải ăn thịt mới sống được. Hãy tưởng tới những đau khổ mà do sự dị đoan đã gây ra cho các hạng dân bị áp chế bên nước Thiên Trúc yêu quý của chúng ta, và hãy xem coi sự dị đoan này sanh ra biết bao nhiêu sự độc ác lạnh lùng trong đám người đã biết tình hữu ái rồi. Thói dị đoan mộng mị xúi giục con người nhờn danh Đức Thượng Đế từ bi mà làm điều tội ác.

Hãy coi chừng kỹ lưỡng đừng để một mảy dị đoan ở trong lòng con.

Phải tránh ba trọng tội trên, chúng nó là những tội nghịch với lòng bác ái, cho nên cản trở hết các sự tiến hóa.

VI /- PHỤNG SỰ

(Le service)

Không phải chỉ tránh sự ác mà thôi, con phải cần mẫn làm việc lành mới được.

Trong lòng con phải tràn ngập ý muốn nhiệt liệt phụng sự cho đến nỗi con không hề quên giúp đỡ hết thảy các loài ở chung quanh con, chẳng những là con người mà cho tới loài cầm thú thảo mộc nữa. Phải giúp ích trong công việc nhỏ mọn hằng ngày cho thành thói quen đặng

khi gặp cơ hội lớn thì không bỏ qua. Vì con chí quyết hiệp nhất với Thượng Đế chẳng phải con muốn được phần con, song để con trở thành đường vận hà đem lòng thương yêu của Ngài trao lại cho mấy anh em con. Người nhập Đạo rồi không sống riêng một mình mình, mà chỉ vì những người khác mà thôi.

Có quên mình mới phụng sự được. Nó là cái ngòi viết ở trong lòng bàn tay Thượng Đế, nhờ đó tư tưởng của Ngài mới tuôn xuống phạm trần và nếu không có người trung gian này thì không hữu hiệu phô diễn ra được. Đồng thời người phụng sự là một ngọn đuốc linh động rọi khắp trần gian, đức từ bi của Thượng Đế chan chứa ở trong lòng người đó.

Có khôn ngoan mới giúp đỡ được, mà chí khí để dẫn dắt sự khôn ngoan, **còn từ ái lại gây ra chí khí.** Ấy là những đức tánh mà con bắt buộc phải có.

- **CHÍ KHÍ,**

- **KHÔN NGOAN,**

- **TỪ ÁI**

Là ba trạng thái của Thượng Đế, nếu bạn muốn làm tôi tớ Đấng Chí Tôn thì bổn phận bạn phải biểu lộ ba đức tính đó cho đời thấy.

I

Attendant la parole du Maître,

Guettant la lumière cachée.

Écoutant pour saisir ses ordres,

Au milieu même de la bataille.

II

Attentif à son moindre signe,

Au dessus de l'immense foule.

Entendant son léger murmure,

A travers les chants bruyants de la terre.

Dịch nôm:

I

Trông Thầy nhỏ phước phán lời lành,

Sáng ắt, rình xem, bỏ lợi danh.

Lặng lẽ mong nghe Người hạ lệnh,

Quản bao giữa đám cạnh cùng tranh.

II

Chăm chăm trông dấu chốn linh đài,

Thoát tục mặc dầu thế mĩ mai.

Văng vẳng lời vàng Thầy khuyến thiện,

Ngoài tai rộn rục tiếng trần ai.

Tôi lấy ý nghĩa tám câu chữ Pháp, đặt ra một bài tứ tuyệt như vậy:

Đạo không rời bước chẳng lìa mình,

Chi sá phần hoa cảnh sắc thanh.

Chăm chỉ xem qua từng nét dấu,

Nghe Thầy dạy dỗ chữ đình ninh.

Bạch Liên

Tóm tắt Lời giáo huấn của Chơn sư gồm 4 đức tính căn bản:

A.- Tánh Phân biện gồm 5 điều:

- Phân biện mục tiêu chân thật và giả dối - Phân biện 3 hạ thể và chân tâm - Điều lành và điều dữ, việc hệ trọng và không hệ trọng – Phân biện sự chân giả trong tư tưởng, lời nói và việc làm, đừng nghĩ quấy cho người khác – Phân biện những điều ích kỷ và vị tha... Nhìn nhận sự hiện hữu Thượng Đế trong chúng sinh, và giúp họ thức tỉnh được Thượng Đế tính ngay trong họ.

B.- Tánh dứt bỏ gồm 5 điều:

Đứt bỏ dục vọng - Đừng ham muốn vào thiên đường - Đừng ham những phép thần thông – Đừng ham muốn những điều nhỏ nhen như ham danh, ham nói, nhất là đừng nói chuyện tầm phào – Đừng ham xen vào công chuyện của người khác.

C.- Hạnh kiểm tốt gồm 6 điều:

- Tự chủ trong tư tưởng, trong lời nói và hành động – Khoan dung – An phận – Nhắm đi thẳng đến mục đích – Tin cậy Thượng Đế nơi mình.

D.- Lòng từ ái gồm 6 điều:

- Thoát kiếp luân hồi hiệp nhất với Thượng Đế, không phải để mong tự giải thoát, mà để phụng sự chúng sanh – Từ ái trong sinh hoạt hàng ngày – Không nói hành – Không hung ác – Bỏ thói dị đoan (cực đoan) – Phụng sự cơ tấn hoá vạn linh.

Lòng từ ái là hệ trọng hơn hết, nếu không có lòng từ ái thì tất cả các đức tánh khác xem như không hoàn hảo.

LỜI BẠT

(Phụ chú cuối sách)

Jidd Krishnamurti (1895-1986) sinh trưởng trong một gia đình Bà-la-môn trung lưu ở miền nam Ấn độ, thiếu thời còn có tên Alcyone. Ông là một bậc Thế giới Đạo sư kiêm Tư tưởng gia vĩ đại nhất hiện đại, sinh tiền Ông không màn quyền lực, tiền tài và danh vọng mà thế nhân dành cho Ông. Ông chỉ tận tụy với lý tưởng “Để cho mọi người được tự do, giải thoát vô điều kiện”. Nên Ông đã chu du khắp thế giới, thuyết giảng các đề tài liên quan đến triết lý về cuộc sống con người. Trong thời đại cơ giới, phần lớn lời thuyết giảng đã được ghi âm thu hình và in thành sách, được dịch ra nhiều thứ tiếng lưu hành khắp thế giới.

Quyển “Dưới chân Thầy” là cuốn sách đầu tay, Ông viết năm 1908 lúc 13 tuổi. Theo lời bà Bác sĩ Anni Besant Hội trưởng hội Thông thiên học thế giới, thì quyển sách này Ông viết lại những điều giáo huấn, sau mỗi lần xuất chơn thần lên trực tiếp thọ giáo với Chơn sư (Thầy dạy tâm linh) của Ông, là Đại Tiên Kouthoumi, một cách chậm chạp khó khăn, vì lúc đó Ông chưa thông thạo Anh văn. Khi viết xong quyển Dưới chân Thầy, đã được Chơn sư hiệu chính trước khi phổ biến cho đời.

Quyển “Dưới chân Thầy” đã được Bà A. Besant và Giám mục B. Leadbeater là hai vị tiên bối Thông Thiên học thế giới, giảng giải chi tiết trong quyển “Giảng lý quyển Dưới chân Thầy”. Theo các Ngài thì giá trị quyển “Dưới chân Thầy” đối với chúng ta thật là to tát, vì bởi nó hết sức giản dị, trong đó toàn là lời dạy của Chơn sư dành cho một đệ tử còn thơ ấu. Chỉ sau 3 năm, đến năm 1911 sách đã tái bản hơn 40 lần, và được dịch ra 27 thứ tiếng. Hàng vạn độc

giả đã gửi thư cho hay: “Đời của họ thay đổi trọn vẹn, và họ thấy mọi vật đều khác hẳn sau khi đọc và ứng dụng quyển sách này” (Theo Giảng lý Dưới chân Thầy).

Ấn phẩm này được Ông Bạch Liên dịch ra từ bản Pháp văn, bản dịch này so với bản gốc Anh văn của tác giả cũng rất hay và chính xác. Bác sĩ Anni Besant đã kết thúc mấy lời nói đầu bằng lời nguyện cầu

“Cầu xin tác phẩm này giúp ích cho kẻ khác cũng như lời khẩu truyền đã giúp ích cho Alcyone...”

Bà và tác giả cũng lưu ý rằng:

“Những lời giáo huấn này có hiệu quả là khi nào người ta ăn ở in như vậy... Nếu mà giữ vẹn những lời giới răn, tức thì cửa Đạo mở rộng, độc giả bước vào đó cũng như tác giả đã bước vô rồi vậy”.

Bởi vì nghiên cứu suông kinh điển để trở thành người trí đạo “năng thuyết bất năng hành”, thì chẳng khác gì con lạc đà trên lưng mang nặng trĩu gỗ trầm hương, nhưng chẳng bao giờ nó thưởng thức được hương thơm của trầm cả. Nên trong Phương tu Đại Đạo Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cũng đã dạy rằng:

“Đạo chẳng phải nơi lời nói mà lại nơi kết quả sự thật mình làm, chẳng phải ở nơi câu kệ câu kinh mà tại bước hành vi người giữ đạo”.

Nội dung quyển “Dưới chân Thầy” rất phong phú, nhưng giản dị, dễ hiểu, dễ thực hành, rất hữu ích cho sự tu tâm luyện tánh, không phân biệt trình độ, tuổi tác tôn giáo, hay bất kỳ khuynh hướng nào dù duy tâm hay duy vật, dù có tín ngưỡng hay bài bác thần linh... Nếu thực hiện những lời khuyên này một cách tích cực, thì sẽ có được một thân tâm bình hoà, an lạc, một gia đình yên vui, một xã hội thanh bình. Vì Đức Thích Ca đã xác định rằng:

“Tâm bình, thế giới bình”

Vậy rất mong chư thiện tín không nên chấp nê là sách vở của “ngoại đạo” mà bỏ qua. Vì Thánh giáo ngày 8 tháng 10 Bính dần (Thứ sáu 12-11-1926) Đức Chí Tôn dạy rằng:

“Khi chưa giáng cơ lập đạo tại nước Nam, chớ chư Thần Thánh Tiên Phật đã dùng huyền diệu này mà truyền Đạo cùng chư vạn quốc” (TNHT/Q1/trang 68).

Lại nữa Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã tuyên bố rằng:

“Đạo Cao Đài đã được các nhà Thần học Tây phương và Hội Thông thiên học tiên đoán trước” (According to Pham Cong Tac declarede that Caodaism was predictid by the Western spiritism and The Theosophic society / Theo The Caodai: A New Religious Movement - Của Giáo sư Tiến sĩ Sergei Blagov – Đại học viện Nghiên cứu Đông phương Moscow –Nga).

Vì thế, quyển “Dưới chân Thầy” rất đáng được chúng ta nghiên cứu tu học, mỗi ngày cần kiểm điểm, đối chiếu với 4 đức tính căn bản, trong đó gồm 22 điều thiết yếu “phải biết”, “phải làm” và “phải tránh” của Chơn sư đã dạy, xem những điều nào đã làm được và chưa được để phát huy và khắc phục. Chúng ta nên coi đây là một quyển Cẩm nang tu luyện để giác ngộ.

Dã Trung Tử

- Nuôi kẻ nghèo là một việc tốt, cao quý và hữu ích. Nhưng mà nuôi linh hồn mấy người đó lại còn cao quý và hữu ích hơn nữa. Người nào giàu cũng nuôi xác thịt được hết, mà duy có một mình người hiểu biết mới nuôi được linh hồn. Nếu con hiểu biết rồi, thì bốn phận con phải giúp kẻ khác giác ngộ.

- Đức Thượng Đế vốn minh triết và cũng là từ ái vô biên; hễ con được minh triết nhiều chừng nào thì Ngài càng dễ hiện ra nhiều chừng ấy.

- Phải tập phân biệt Đức Thượng Đế trong mình các loài vật, dầu chúng nó thật xấu xa ... Con cũng có thể giúp đồng bào con luôn luôn là nhờ con với họ trong mình đồng chung có Chơn Thần của Đức Thượng Đế. Con hãy học hỏi cách thức tỉnh chơn thần đó trong người họ..